

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 38 người nộp thuế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội về khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 69/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định hồ sơ và trình tự, thủ tục xử lý nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 4822/CT-QLN ngày 19/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 38 người nộp thuế còn nợ trước ngày 01/7/2020 với tổng số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp là 13.129.196 đồng (Mười ba triệu, một trăm hai mươi chín nghìn, một trăm chín mươi sáu đồng).

(Có danh sách người nộp thuế được xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp kèm theo)

Lý do xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp: Người nộp thuế thuộc đối tượng được xóa nợ theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội.

Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và các thông tin của hồ sơ xóa nợ.

Điều 2. Căn cứ vào số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ nêu tại Điều 1 Quyết định này, Chi cục Thuế khu vực thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn điều chỉnh số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp của người nộp thuế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan và người nộp thuế có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND thành phố Thanh Hóa;
- Trang TTĐT Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, KTTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Nguyễn Văn Thi', written in a cursive style.

Nguyễn Văn Thi

DANH SÁCH
NGƯỜI NỘ THUẾ ĐƯỢC XÓA NỢ TIỀN PHẠT CHẬM NỘP, TIỀN CHẬM NỘP
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (tiểu mục)			
									4917	4918	4931	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	$9=10+\dots+13$	10	11	12	13
	Tổng cộng:	38						13.129.196	3.238.381	237.963	7.852.124	1.800.728
I	Doanh nghiệp, tổ chức											
II	Cá nhân, cá nhân kinh doanh, hộ gia đình, hộ kinh doanh							13.129.196	3.238.381	237.963	7.852.124	1.800.728
1	Nguyễn Thị Lan	2800245228	206- Trần Hưng Đạo, Phường Nam Ngạn, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Lan	170034281	01.01.1980	CA Thanh Hóa	42.822	13.644	-	27.288	1.890
2	Cao Thị Minh Hoàn	2800540801	02/353- Trần Hưng Đạo, Phường Nam Ngạn, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Cao Thị Minh Hoàn	171577823	01.01.1980	CA Thanh Hóa	362.504	48.028	237.963	74.623	1.890
3	Nguyễn Ngọc Sơn	2800729370	Kiốt lương thực Trần Hưng Đạo, Phường Nam Ngạn, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Ngọc Sơn	171625151	01.01.1999	CA Thanh Hóa	487.929	126.292	-	249.677	111.960
4	Nguyễn Văn Bằng	2801072909	21- Lê Quát, Phường Nam Ngạn, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Bằng	173459904	18.06.2007	CA Thanh Hóa	465.529	121.302	-	344.227	-

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (tiểu mục)			
									4917	4918	4931	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+13	10	11	12	13
5	Hoàng Ngọc Hùng	2801581744	109B- Trần Hưng Đạo, Phường Nam Ngạn, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Hoàng Ngọc Hùng	171748909	01.01.2000	CA Thanh Hóa	530.675	176.402	-	354.273	-
6	Ngô Thọ Điện	2801581751	143- Trần Hưng Đạo, Phường Nam Ngạn, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Ngô Thọ Điện	171820394	20.11.1973	CA Thanh Hóa	416.647	31.767	-	351.310	33.570
7	Đào Quốc Thành	2801581769	101- Tân Nam, Phường Nam Ngạn, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Đào Quốc Thành	171774980	17.10.1972	CA Thanh Hóa	161.617	-	-	-	161.617
8	Đỗ Hoàng Sơn	2801940471	39- Mộng Tuân, Phường Nam Ngạn, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Đỗ Hoàng Sơn	173717648	03.06.2010	CA Thanh Hóa	173.699	57.410	-	116.289	-
9	Nguyễn Thị Lanh	2802056931	162 Phố Tân Sơn 1, Phường Nam Ngạn, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Lanh	172261864	21.10.2010	CA Thanh Hóa	89.766	29.439	-	60.327	-
10	Nguyễn Văn Nam	2802452861	266 Trần Hưng Đạo, Phường Nam Ngạn, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Nam	173359638	18.07.2008	CA Thanh Hóa	311.625	69.705	-	139.410	102.510
11	Hà Thị Huệ	2802521441	385 - Trần Hưng Đạo, Phường Nam Ngạn, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Hà Thị Huệ	174123707	31.10.2009	CA Thanh Hóa	60.552	18.954	-	37.908	3.690

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (tiểu mục)			
									4917	4918	4931	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+13	10	11	12	13
12	Nguyễn Thị Tân	8056215266	Lô 75 MB 6275, Phường Nam Ngạn, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Tân	171877977	06.08.2015	CA Thanh Hóa	39.465	4.095	-	8.190	27.180
13	Nguyễn Phi Long	8076556553	Lô 04+05 MB 5186, Phường Nam Ngạn, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Phi Long	172938398	14.07.2010	CA Thanh Hóa	221.920	47.971	-	95.829	78.120
14	Đào Thị Châu	8348256171	Lô 18- MB 6275, Phường Nam Ngạn, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Đào Thị Châu	171222491	29.07.2014	CA Thanh Hóa	5.800	-	-	3.640	2.160
15	Trịnh Tuấn Tú	2800262897	212 Trường Thi, Phường Trường Thi, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Trịnh Tuấn Tú	171707228	01/01/1980	CA Thanh Hóa	189.685	7.491		179.944	2.250
16	Lê Thị Hoà	2800821295	572A - Bà Triệu, Phường Trường Thi, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Lê Thị Hoà	171374073	01/08/1984	CA Thanh Hóa	218.640	72.880		145.760	-
17	Đỗ Thị Thanh Thương	2800840474	09 Chu văn An, Phường Trường Thi, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Đỗ Thị Thanh Thương	171625039	24/05/2003	CA Thanh Hóa	1.176.469	76.780		989.529	110.160
18	Trần Đăng Ngôn	2802081293	35 Nguyễn Thái học, Phường Trường Thi, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Trần Đăng Ngôn	170034557	30/06/2011	CA Thanh Hóa	1.077.525	295.395		590.790	191.340

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (tiểu mục)			
									4917	4918	4931	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+13	10	11	12	13
19	Vũ Thị Linh	2802150451	08/02D Cao Bá Quát, Phường Trường Thi, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Vũ Thị Linh	171577196	11/07/2002	CA Thanh Hóa	4.674.870	1.443.180		2.886.360	345.330
20	Nguyễn Xuân Quý	2802241532	10 Trường Thi, Phường Trường Thi, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Xuân Quý	171689243	11/11/2011	CA Thanh Hóa	47.046	7.680		15.306	24.060
21	Nguyễn Thị Thùy	2802448752	157 Trường Thi, Phường Trường Thi, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Thùy	170050843	08/06/2012	CA Thanh Hóa	30.062	5.451		10.931	13.680
22	Phạm Minh Cường	2802452660	13 Nguyễn Trường Tộ, Phường Trường Thi, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Phạm Minh Cường	174518720	24/04/2014	CA Thanh Hóa	63.090	19.590		39.180	4.320
23	Lê Hồng Hải	2802452678	119 Trường Thi, Phường Trường Thi, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Lê Hồng Hải	172015399	02/10/2006	CA Thanh Hóa	341.070	112.100		224.200	4.770
24	Trần Văn Cường	2802452886	101 Đường Trường Thi, Phường Trường Thi, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Trần Văn Cường	174219345	16/07/2012	CA Thanh Hóa	101.988	-		18	101.970
25	Hoàng Thị Bắc	2802467378	127 Đường Trường Thi, Phường Trường Thi, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Hoàng Thị Bắc	173346512	02/06/2014	CA Thanh Hóa	172.209	57.357		114.852	-

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (tiểu mục)			
									4917	4918	4931	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+13	10	11	12	13
26	Bùi Thị Sinh	2802536991	45- Bến Ngự, Phường Trường Thi, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Bùi Thị Sinh	172647217	20/05/2012	CA Thanh Hóa	96.820	31.106		62.474	3.240
27	Đỗ Thị Hiền	8003933633	151- Trường Thi, Phường Trường Thi, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Đỗ Thị Hiền	171707408	05/06/1996	CA Thanh Hóa	83.521	-		-	83.521
28	Lê Thị Thảo	8043875138	49- Đường Trường Thi, Phường Trường Thi, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Lê Thị Thảo	172002193	26/03/2014	CA Thanh Hóa	38.340	11.040		22.080	5.220
29	Nguyễn Thị Kim Anh	8053466039	47 Đường Trường Thi, Phường Trường Thi, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Kim Anh	172009480	02/12/2015	CA Thanh Hóa	108.270	-		-	108.270
30	Hoàng Thị Tuyết Mai	8056165689	103 Trường Thi, Phường Trường Thi, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Hoàng Thị Tuyết Mai	171707238	04/06/1996	CA Thanh Hóa	82.296	27.077		55.219	-
31	Lê Thị Nga	8059933642	518 Bà Triệu, Phường Trường Thi, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Lê Thị Nga	172829974	13/11/2014	CA Thanh Hóa	568.380	185.920		371.840	10.620
32	Nguyễn Thị Mai	8100643263	101- Trường Thi, Phường Trường Thi, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Mai	173002522	01/08/2009	CA Thanh Hóa	290.070	54.720		109.440	125.910

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (tiểu mục)			
									4917	4918	4931	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+13	10	11	12	13
33	Lý Hoài Thu	8127266622	38 Trường Thi, Phường Trường Thi, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Lý Hoài Thu	173357226	20/08/2015	CA Thanh Hóa	45.720	10.920		21.840	12.960
34	Đỗ Thị Thùy	8139613630	194 Đường Trường Thi, Phường Trường Thi, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Đỗ Thị Thùy	173651147	22/03/2010	CA Thanh Hóa	92.790	29.160		58.320	5.310
35	Hoàng Phương Hoa	8217541626	77 Trường Thi, Phường Trường Thi, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Hoàng Phương Hoa	173369986	28/06/2013	CA Thanh Hóa	65.205	4.095		8.190	52.920
36	Lê Khánh Cường	8285670073	23 Nguyễn Khắc Viện, Phường Trường Thi, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Lê Khánh Cường	171689658	19/04/1998	CA Thanh Hóa	119.520	19.590		39.180	60.750
37	Nguyễn Thị Tuyết Anh	8456191524	675B- Bà Triệu, Phường Trường Thi, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Tuyết Anh	173362592	01/10/2010	CA Thanh Hóa	20.700	5.460		10.920	4.320
38	Lê Văn Hà	8474667397	681- Bà Triệu, Phường Trường Thi, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Lê Văn Hà	173475531	25/12/2015	CA Thanh Hóa	54.360	16.380		32.760	5.220